

Bản án số: 42/2023/HS-ST  
Ngày: 23-11- 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thế Chiến và ông Nguyễn Văn Mạnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:* Bà H'đơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hòa Văn D, sinh ngày 10/7/1989 tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 10/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam.

Con ông Hòa Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị Kim L, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có ba con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 36/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/8/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân T – Luật sư của Công ty TNHH L1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có mặt.

Địa chỉ: số nhà A, đường B, tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

**+ Người làm chứng:**

- Lương Mạnh H, sinh năm 1997, vắng mặt.

Cư trú tại: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Nguyễn Đình Đ1, sinh năm 1998, vắng mặt.  
Cư trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hòa Văn D là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Khoảng 08 giờ sáng ngày 19/4/2023, D đón xe buýt lên khu vực nghĩa địa P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì người này đồng ý. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu gói ma túy trong người rồi đón xe buýt về nhà ở huyện K để sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lương Mạnh H gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Đ1 rủ Đ1 sử dụng ma túy thì Đ1 đồng ý. Sau đó, H chuyển cho Đ1 số tiền 700.000 đồng để mua ma túy giúp H thì Đ1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia C20, màu đen gắn sim số 0845765658 của Đ1 gọi đến số điện thoại 0827636488 của Hòa Văn D để liên hệ mua 700.000 đồng ma túy thì D đồng ý. Lúc này, D nói Đ1 chạy đến nhà D lấy ma túy. Sau đó, Đ1 sử dụng số tài khoản M1 số 0845765658 của mình chuyển khoản số tiền 700.000 đồng đến tài khoản M1 số 3858687979 của D để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền cho D thành công, Đ1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 47L1-050.93 đến nhà D để lấy ma túy. Khi đến trước cổng nhà D, Đ1 gọi điện thoại cho D. Lúc này, D nói Đ1 chạy xe máy ra đường bê tông phía sau vườn nhà D lấy ma túy. Sau đó, Đ1 chạy xe máy ra đường bê tông phía sau chờ D. Tại đây, D đứng trong hàng rào lưới B40 đưa cho Đ1 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy. Sau đó, Đ1 điều khiển xe máy cầm theo gói ma túy đi về nhà của H ở thôn Q, xã E, đưa gói ma túy cho H. Lúc này, H cùng Đ1 đi vào bên trong phòng ngủ của H. Tại đây, H lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp chai có gắn hai ống nhựa, trong đó có một ống nhựa nối với một ống thủy tinh đã được uốn cong và thổi phồng một đầu cùng hộp quẹt gas, H lấy số ma túy mới mua được rồi H và Đ1 cùng sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút, ngày 19/4/2023, khi H và Đ1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Sau khi biết được Đ1 và H bị bắt thì D bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 502/KL-KTHS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng xám đựng trong 01 mảnh thủy tinh hình cầu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, khối lượng 0,0341 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh lá cây, bên trong gắn 02 sim điện thoại với số thuê bao lần lượt là: sim 1: 0583384567, sim 2: 0827636488; 01 (một) Căn cước công dân số 066089015312, cấp ngày: 10/5/2021, mang tên Hòa Văn D; 01 (một) thẻ ngân hàng M1 số thẻ: 4089-0410-6755-2604 mang tên Hòa Văn D (số tài khoản: 3858687979).

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Hòa Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hòa Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hòa Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 sim số 0827636488, đây là số điện thoại mà bị cáo D sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh lá cây, bên trong gắn sim điện thoại còn lại số 0583384567; 01 (một) Căn cước công dân số 066089015312, cấp ngày: 10/5/2021, mang tên Hòa Văn D; 01 (một) thẻ ngân hàng M1 số thẻ: 4089-0410-6755-2604 mang tên Hòa Văn D (số tài khoản: 3858687979). Quá trình điều tra xác định đây không phải là chiếc điện thoại di động mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, để đảm bảo cho công tác truy tố, xét xử và thi hành án, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại, 01 căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng M1 số thẻ: 4089-0410-6755-2604 nói trên.

Truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo mua bán ma túy mà có.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Xuân T trình bày lời bào chữa: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa nhận thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp nên thống nhất về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi ba con nhỏ, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, hiện cha bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ, là gia đình có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, giúp bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở được trở về hòa nhập cộng đồng xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật, thời gian bị tạm giam bị cáo rất ân hận về hành của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ và chăm sóc cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00' ngày 19/4/2023, bị cáo Hòa Văn D đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo D đã bán trái phép 01 gói ma túy - loại Methamphetamine cho Nguyễn Đình Đ1 với số tiền 700.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*....."*

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bác ruột là liệt sỹ là gia đình cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Đình Đ1 có hành vi mua ma túy của bị cáo D, sau đó Đ1 và Lương Mạnh H tổ chức sử dụng trái phép. Nguyễn Đình Đ1 và Lương Mạnh H đã bị TAND huyện Krông Ana xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 30/10/2023.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 700.000<sup>d</sup> do bị cáo phạm tội mà có, sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim số 0827636488, đây là số điện thoại mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh lá cây, bên trong gắn sim điện thoại số 0583384567, quá trình điều tra xác định đây không phải là chiếc điện thoại di động mà bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 066089015312, cấp ngày: 10/5/2021, mang tên Hòa Văn D; 01 (một) thẻ ngân hàng M1 số thẻ: 4089-0410-6755-2604 mang tên Hòa Văn D (số tài khoản: 3858687979) cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hòa Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hòa Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Hòa Văn D số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0827636488 của bị cáo Hòa Văn D.

Trả lại cho bị cáo Hòa Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh lá cây, bên trong gắn sim điện thoại số 0583384567, nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hòa Văn D 01 (một) Căn cước công dân số 066089015312, cấp ngày: 10/5/2021, mang tên Hòa Văn D; 01 (một) thẻ ngân hàng M1 số thẻ: 4089-0410-6755-2604 mang tên Hòa Văn D (số tài khoản: 3858687979).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hòa Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Đình Tuyên**